

8. Hướng dẫn, kiểm tra, điều hòa, phối hợp hoạt động của các ngành, các địa phương và các Sứ quán của ta ở nước ngoài trong các vấn đề có liên quan đến công tác vận động người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

9. Xây dựng kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng nghiệp vụ và quản lý đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác vận động người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tại các cơ quan Sứ quán của ta ở nước ngoài; cùng các ngành có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

10. Quy định chế độ thông tin, kiểm tra; tổ chức việc sơ kết, tổng kết công tác vận động người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

**Điều 2.** — Cùng với Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước xây dựng quy chế làm việc, bảo đảm sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng đối với công tác Việt kiều.

**Điều 3.** — Trưởng ban Ban Việt kiều trung ương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về toàn bộ công tác của Ban; giúp việc trưởng ban có một số phó trưởng ban và ủy viên.

**Điều 4.** — Bộ máy làm việc của Ban Việt kiều trung ương gồm có:

- Vụ phong trào và đón tiếp,
- Vụ tuyên huấn,
- Vụ kinh tế và khoa học — kỹ thuật,
- Văn phòng.

Chức năng, nhiệm vụ, biên chế của các vụ và văn phòng Ban do trưởng ban quy định, theo chế độ hiện hành.

**Điều 5.** — Những quy định trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, trưởng ban Ban Việt kiều trung ương, bộ trưởng Bộ Ngoại giao, bộ trưởng Bộ Nội vụ, chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và thủ trưởng các ngành, các cấp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng bộ trưởng số 105-HĐBT ngày 26-9-1983 về việc thành lập Ban năng lượng của Chính phủ.**

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;  
Xét nhu cầu công tác,

## NGHỊ ĐỊNH

**Điều 1.** — Thành lập Ban năng lượng của Chính phủ, cơ quan giúp Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về công tác năng lượng.

**Điều 2.** — Ban năng lượng của Chính phủ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng nghiên cứu chiến lược và chính sách phát triển năng lượng theo đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu năng lượng trong toàn quốc.

— Điều hòa phối hợp, đôn đốc các ngành nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển và sử dụng các dạng năng lượng của từng ngành; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược và chính sách đó.

— Thăm tra các đề án, chính sách thuộc về năng lượng trước khi trình Hội đồng bộ trưởng.

**Điều 3.** — Thành phần của Ban năng lượng của Chính phủ gồm có:

Trưởng ban : Phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Đỗ Mười.

Phó trưởng ban :

- Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước,
- Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp,
- Viện trưởng Viện khoa học Việt Nam,
- Phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,
- Thứ trưởng Bộ Điện lực làm phó trưởng ban thường trực.

Ủy viên :

- Thứ trưởng Bộ Mỏ và than,
- Thứ trưởng Bộ Thủy lợi,
- Thứ trưởng Bộ Lâm nghiệp,
- Tổng cục phó Tổng cục Dầu khí,
- Tổng cục phó Tổng cục Địa chất,
- Viện phó Viện nghiên cứu hạt nhân,
- Hiệu trưởng trường đại học Bách khoa.

Ban năng lượng của Chính phủ đặt văn phòng tại Bộ Điện lực và sử dụng con dấu của Bộ Điện lực để tiến hành các hoạt động.

Văn phòng Ban do một đồng chí phụ trách và có một số chuyên gia có năng lực do các ngành có người tham gia thành viên Ban đề cử trưởng ban quyết định.

**Điều 4.** — Các thành viên của Ban năng lượng của Chính phủ được quyền sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ do ban phân công thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình.

Kinh phí và phương tiện phục vụ cho hoạt động chung của Ban năng lượng của Chính phủ do Bộ Điện lực phụ trách.

**Điều 5.** — Chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban do trưởng ban năng lượng của Chính phủ quy định.

**Điều 6.** — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, các thủ trưởng ngành ở trung ương và chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Nghị định này thi hành kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó chủ tịch  
TỔ HỮU

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng bộ trưởng số 129-HĐBT ngày 10-11-1983 về việc giải thể Ban cải tạo công thương nghiệp tư doanh trung ương, thành lập Vụ cải tạo công thương nghiệp tư doanh thuộc Văn phòng Hội đồng bộ trưởng.

#### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng ngày 1-10-1983 về kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết số 14-NQ ngày 13-9-1983 của Bộ Chính trị về tình hình, nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh;

Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước,

#### NGHỊ ĐỊNH

**Điều 1.** — Giải thể Ban cải tạo công thương nghiệp tư doanh trung ương thành lập theo nghị định số 11-CP ngày 17-1-1978 của Hội đồng Chính phủ và quyết định số 202-CT ngày 19-7-1983 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban cải tạo công thương nghiệp tư doanh trung ương nay giao cho thủ trưởng các ngành thực hiện theo chức năng của ngành. Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng bộ trưởng giúp Thường vụ Hội đồng bộ trưởng theo dõi, tổng hợp đơn đốc kiểm tra việc thực hiện.

**Điều 2.** — Thành lập Vụ cải tạo công thương nghiệp tư doanh thuộc Văn phòng Hội đồng bộ trưởng để giúp chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng bộ trưởng:

— Theo dõi, kiểm tra và tổng hợp tình hình chung về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh.

— Thăm tra và tham gia thăm tra các dự án chính sách về cải tạo công thương nghiệp tư doanh do các Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương trình Hội đồng bộ trưởng xem xét và quyết định.